

Số: 137/2021/QĐST-HNGĐ

*H, ngày 20 tháng 12 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Hòa giải viên Tòa án nhân dân thành phố H về việc các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ hồ sơ tranh chấp Hôn nhân gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 12 năm 2021 về việc giải quyết toàn bộ vụ việc là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác;

Đã hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, các bên tham gia hòa giải không có ý kiến nào khác về nội dung đã thỏa thuận.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Chị Trần Thị H – sinh năm 1992

ĐKKHKT: Thôn 2, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam

Tạm trú: Tổ 3, khu 4, phường H, thành phố H, Quảng Ninh.

- Anh Trần Đình T, sinh năm 1987

ĐKKHKT: Thôn 2, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam

Tạm trú: Tổ 3, khu 4, phường H, thành phố H, Quảng Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Trần Đình T cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Trần Đình T có 01 con chung là Trần Đình Bảo N – sinh ngày 17/11/2015. Chị H, anh T thỏa thuận: Chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T không pH cấp dưỡng nuôi con chung

Anh Trần Đình T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Chị Trần Thị H và anh Trần Đình T tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị, chị Trần Thị H và anh Trần Đình T có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định, nếu có căn cứ cho rằng nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên vi phạm một trong các điều kiện quy định tại điều 33 Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND TP. H;
- Chi cục THADS TP. H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND xã T, huyện L
- Tỉnh Hà Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Đức**

